

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2019/HC-PT**

Ngày: 05-4-2019

V/v “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực hộ
tịch*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Văn Hùng**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Văn Hiệp**

Ông **Huỳnh Châu Thạch**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Phạm Thế Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLPT - HC ngày 31 tháng 01 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hộ tịch*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân TP ĐBị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2019/QĐPT-HC ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST-HC ngày 22-3-2019; giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Trần Thị O, sinh năm: 1957

Địa chỉ: , Phường X, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Huỳnh T ; Văn phòng Luật sư T- Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Địa chỉ: , Phường X, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Đà Lạt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn R - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường X. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà: Nguyễn Thị L , sinh năm: 1953

Địa chỉ: 61/34 Thái Phiên, Phường X, thành phố Đ tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy T

Địa chỉ: 79 Nguyễn Văn Trỗi, Phường X, thành phố Đ t, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt. Văn bản ủy quyền ngày 05-9-2018

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09-12-2016 (đơn đề ngày 05-12-2016) và bản tự khai của người khởi kiện bà Trần Thị O trình bày:

Ngày 30/12/2013 Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đăng ký lại việc sinh cho bà Nguyễn Thị L, tại phần họ tên mẹ của giấy khai sinh số 160 ngày 30/12/2013 ghi tên mẹ của bà L là bà Bạch Thị S.

Việc ghi như vậy là sai quy trình thủ tục, vi phạm về việc không xác minh hồ sơ lý lịch tư pháp của bà Nguyễn Thị L. Vì trước đây tại các hồ sơ lý lịch của bà L, bà L đều khai mẹ là bà Nguyễn Thị Giá và hoàn toàn không đúng với quy định của pháp luật về việc đăng ký, quản lý hộ tịch, khi đăng ký lại việc sinh cấp giấy khai sinh cho bà Nguyễn Thị L có mẹ là bà Bạch Thị S.

Bà Nguyễn Thị L đã lợi dụng việc đăng ký lại giấy khai sinh, thay đổi về phần tên mẹ từ bà Nguyễn Thị Giá thành bà Bạch Thị S, bà L căn cứ vào giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 30/12/2013 để khởi kiện tranh chấp về nhà đất của gia đình bà làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, hủy giấy khai sinh số 160 ngày 30/12/2013 của Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Đ cấp cho bà Nguyễn Thị L.

Người đại diện của Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày:

Ngày 30/12/2013, bà Nguyễn Thị L có đến Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, để làm thủ lục xin cấp lại giấy khai sinh. Ngày 30/12/2013 sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân Phường X đã tiến hành đăng ký lại việc sinh và cấp lại giấy khai sinh số 160 ngày 30/12/2013 cho bà Nguyễn Thị L. Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Đ khẳng định thủ tục về việc đăng ký lại việc sinh cho bà Nguyễn Thị L là

hoàn toàn theo quy định của pháp luật (*Nghị định số 158/2005/NĐ-CP, ngày 27/12/2005 của Chính Phủ và Nghị định số 06/2012/NĐ-CP, ngày 02/02/2012 của Chính Phủ*). Đối với thông tin do bà O cung cấp là thẻ căn cước của bà Nguyễn Thị L thể hiện tên cha là Nguyễn Sỹ Côi và tên mẹ là Nguyễn Thị Giá, Ủy ban nhân dân Phường X có ý kiến, việc cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền của bà Nguyễn Thị L tại thời điểm cấp thẻ căn cước cấp ngày 01/4/1969 có sự sai lệch về thông tin cấp lại giấy khai sinh ngày 30/12/2017 sẽ do bà L chịu trách nhiệm về nội dung kê khai của mình.

Nay bà Trần Thị O cho rằng việc đăng ký lại việc sinh cho bà L là sai với quy định và yêu cầu hủy giấy khai sinh số 160 ngày 30/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Đà Lạt, thì không đồng ý.

Theo bản tự khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày:

Lý do vì bà mất giấy khai sinh nên ngày 30 tháng 12 năm 2013 bà đến Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để xin cấp lại giấy khai sinh. Về nhân thân cha tên là Nguyễn Sỹ Côi (đã chết), có hai vợ một là mẹ ruột bà tên là Bạch Thị S và bà Nguyễn Thị Giá. Khi làm giấy khai sinh của bà vì mẹ ruột của bà là bà Bạch Thị S không có giấy hôn thú với cha bà nên người đứng tên trong giấy khai sinh là mẹ lớn của bà tên Nguyễn Thị Giá. Khi bà xin cấp lại giấy khai sinh đã khai lại mẹ bà tên là Bạch Thị S, bà cam đoan việc khai của bà để xin cấp lại là hoàn toàn đúng quy định. Nay bà O khởi kiện yêu cầu hủy 160 ngày 30/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Đà không đồng ý.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28-9-2018 của Tòa án nhân dân TP Đà Lạt căn cứ Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Khoản 1 Điều 115, điểm a Khoản 2 Điều 116, điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị O về việc yêu cầu hủy giấy khai sinh số 160 ngày 30/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường X, TP Đà Lạt. Hủy giấy khai sinh số 160 ngày 30/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường X, TP Đà Lạt cấp lại cho bà Nguyễn Thị L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí hành chính sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo cho các đương sự có mặt, cũng như vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 04-10-2018, bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo và có văn bản trình bày đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng hủy bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28-9-2018 của Tòa án nhân dân TP Đà Lạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người đại diện của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị huỷ bản án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến và cho rằng:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: theo quy định việc cấp lại giấy khai sinh thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã phường, thị trấn. Tuy nhiên cấp sơ thẩm không đưa UBND Phường X vào tham gia với tư cách là người bị kiện. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ Khoản 3, Điều 241 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 Hủy bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân Tp Đà Lạt, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung. Do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên không có quan điểm xem xét đến nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn thị L là trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo của bà hợp lệ.

[2] Căn cứ Khoản 6 Điều 4 Luật hộ tịch thì “Giấy khai sinh là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho cá nhân khi được đăng ký khai sinh; nội dung Giấy khai sinh bao gồm các thông tin cơ bản về cá nhân”.

Sau khi bà L có đơn yêu cầu cấp lại giấy khai sinh, Ủy ban nhân dân Phường X đã lập thủ tục đăng ký lại giấy khai sinh số 160 quyển số 01/2013 cho bà L là hoàn toàn đúng thẩm quyền quy định tại điều 47 nghị định 158/2015/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch “*Thẩm quyền đăng ký lại việc sinh, tử, kết hôn, nhận con nuôi: Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đương sự cư trú hoặc nơi đăng ký việc sinh, tử, kết hôn, nhận con nuôi con nuôi trước đây thực hiện đăng ký lại*”.

Theo quy định tại điểm h Khoản 1, Điều 70 Luật Hộ tịch thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền “*Thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp trái quy định của Luật này, trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật*”. Như vậy, Ủy ban nhân dân TP Đ có thẩm quyền thu hồi, hủy

bỏ giấy khai sinh do UBND Phường X đã cấp lại cho bà Nguyễn Thị L trong trường hợp cấp trái với quy định của pháp luật. Tòa án không có thẩm quyền hủy giấy khai sinh của bà Nguyễn Thị L theo yêu cầu khởi kiện của bà O.

Trường hợp bà O cho rằng việc cấp giấy khai sinh cho bà L là không đúng thì bà có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân TP Đ thu hồi hủy bỏ giấy khai sinh do UBND Phường X đã cấp cho bà L. Nếu UBND TP Đ không thực hiện việc thu hồi, hủy bỏ giấy khai sinh thì bà có quyền khởi kiện buộc UBND TP Đ thực hiện Hành vi hành chính thu hồi, hủy bỏ giấy khai sinh.

[3] Căn cứ điểm a, Khoản 1, Điều 7, Điều 13 Luật hộ tịch và Điều 47 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Phường, thị trấn có thẩm quyền cấp lại giấy khai sinh. Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của bà O đề nghị Tòa án hủy giấy khai sinh số 160 quyển số 01/2013 đã cấp cho bà L thì cần xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân Phường X, TP Đ theo thông báo thụ lý. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân TP Đ lại tuyên hủy quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường X mà không thông báo bổ sung người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường X vào tham gia tố tụng. Đồng thời Tòa án không có thẩm quyền tuyên hủy giấy khai sinh, cấp sơ thẩm thụ lý và tuyên hủy là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4] Từ phân tích trên, xét thấy rằng việc Tòa án nhân dân TP Đ thụ lý giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị O và tuyên hủy giấy khai sinh số 160 quyển số 01/2013 Ủy ban nhân dân Phường X lập thủ tục đăng ký lại cho bà L là không đúng thẩm quyền và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn thị L cần hủy bản án hành chính sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm h Khoản 1 Điều 143; Khoản 4 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

[5] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án nên bà L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Trần Thị O đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 4; điểm h Khoản 1 Điều 70 Luật hộ tịch; điểm đ Khoản 1 Điều 123; điểm h Khoản 1 Điều 143; khoản 4 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính, Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn thị L.

2. Hủy bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 16-01-2018 của Tòa án nhân dân TP Đ và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 02/HC-PT ngày 31-01-2019 về việc bà Trần Thị O khởi kiện đề nghị Tòa án hủy giấy khai sinh số 160 ngày 30/12/2013 của Ủy ban nhân dân Phường X, Thành phố Đ cấp cho bà Nguyễn Thị L.

3.Về án phí: Áp dụng Điều Khoản 3 Điều 18, Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm bà Trần Thị O đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0008193 ngày 20-3-2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP Đà Lạt.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (*ngày 05-4-2019*).

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa án TP Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Hùng